

しゅうがくし えん きん しん せい
就学支援金の申請について
か ぜ い しょうめい しょとう しん せい かた
(課税証明書等により申請する方)

LÀM ĐƠN XIN QUỸ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH HỌC ĐƯỜNG
(Dành cho người làm đơn qua chứng minh thư thuế khóa)

◆ ていしゅつ しよるい 提出する書類

◇ つぎ しよるい はいふ ふとう い ていしゅつ
次の書類を、配付した封筒に入れて提出してください。

1 しゅうがくしえんきんかくにんひょう
就学支援金確認票

2 こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきんじゅきゆうしかくにていしんせいしよ ようしきだい ごう
高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（様式第1号・その2）

3 れいわがん へいせい ねんど かぜいしやうめいしやとう つぎ あ
令和元（平成31）年度の課税証明書等（次のア～エに掲げるいずれかの書類）

ほごしや めい ふぼ とどうふけんみんぜいしよとくわり しちやうそんみんぜいしよとくわり かぜい ぼあい
保護者2名（父母）が都道府県民税所得割と市町村民税所得割を課税されている場合は、
ふぼ
父母それぞれの書類が必要です。

なお、配偶者控除が確認できる場合は、配偶者の方の課税証明書等は必要ありません。

ただし、この場合でも、都道府県民税所得割と市町村民税所得割の合計額が「50万2,000
えん いじやう ぼあい はいぐうしや かた かぜいしやうめいしやとう
円」以上の場合は、配偶者の方の課税証明書等（ア～ウ）のいずれかの書類が必要です。

ア れいわがん へいせい ねんど しちやうそんみんぜい けんみんぜいとくべつちやうしゅうぜいがくつうちしよ
令和元（平成31）年度市町村民税・県民税特別徴収税額通知書のコピー

イ れいわがん へいせい ねんど しちやうそんみんぜい けんみんぜいぜいがくけつてい のうぜいつうちしよ
令和元（平成31）年度市町村民税・県民税税額決定・納税通知書のコピー

ウ れいわがん へいせい ねんど しちやうそんみんぜい けんみんぜいかぜい ひかぜい しやうめいしよ げんぼんまた
令和元（平成31）年度市町村民税・県民税課税（非課税）証明書の原本又はコピー

エ せいかつほ ごじゅきゆうしやうめいしよ げんぼん へいせい ねん がつ にちじてん せいかつほ ご じゅきゆう
生活保護受給証明書の原本（平成31年1月1日時点で生活保護を受給しているこ
かくにん
とが確認できるもの）

4 ほしやうしよ
保証書

※ こじんばんごう とう ちやうふだいし ほごしや かおじゃしんつ みぶんしやうめいしよ
「個人番号カード等のコピー貼付台紙」と「保護者の顔写真付き身分証明書のコピー」
ていしゅつ ひつやう
を提出する必要はありません。

◆ ていしゅつ きげん 提出期限

れいわ ねん がつ にち
令和2年 月 日

◆ Giấy tờ phải nộp

◇ **Hãy bỏ các giấy tờ dưới đây vào phong bì đã phát, sau đó mới đem nộp.**

- 1 Phiếu Xác Nhận Hồ Trợ Tài Chánh Học Đường
- 2 Đơn xin chứng nhận tư cách Quý Hồ Trợ Tài Chánh Học Đường bậc Koko (Mẫu Số 1 / phần 2)
- 3 Các giấy chứng minh về thuế khóa của tài khóa năm 2019 (Một trong những loại giấy tờ ở các hạng mục ア～エ dưới đây)

Trường hợp 2 người bảo hộ (cha mẹ) đều phải nộp thuế cư trú gồm <Thuế cư trú địa phương cấp tỉnh> và <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã / xã> (tính theo thu nhập), thì **cả cha lẫn mẹ phải nộp giấy của từng người.**

Mặt khác, nếu xác nhận được việc khấu trừ thuế người phối ngẫu, thì không cần giấy chứng minh về thuế khóa của người phối ngẫu.

Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp này, nếu tổng <Mức thuế cư trú địa phương cấp tỉnh> và <Mức thuế cư trú địa phương cấp thị xã / xã> (tính theo thu nhập) lớn hơn 502,000 yen, thì vẫn cần có chứng minh về thuế khóa v.v... (ở các mục ア～ウ) của người phối ngẫu.

- ア. Bản copy thông tri về trưng thu ngạch thuế cư trú cấp thị xã • cấp tỉnh tài khóa năm 2019.
 - イ. Bản copy thông tri nộp thuế và quyết định ngạch thuế cư trú cấp thị xã • cấp tỉnh tài khóa năm 2019.
 - ウ. Bản chính hay copy giấy chứng minh thuế khóa (miễn nộp thuế) về thuế cư trú cấp thị xã • cấp tỉnh tài khóa năm 2019.
 - エ. Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ Cấp Xã Hội (Giấy tờ có thể xác minh việc đang nhận trợ cấp xã hội ở vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2019)
- 4 Giấy bảo lãnh
- ※ Không cần nộp [Giấy đính kèm bản copy Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v...] và [Bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình chân dung của người bảo hộ]

◆ Thời hạn nộp

Ngày (日), Tháng (月), Năm 2020

◆ 就学支援金確認票の記載について

- ◇ 確認事項2の「 その他 ()」に、「課税証明書等●名分」と記載してください。

確認事項2

提出書類をご確認ください。

【提出書類(申請する場合)】

- 就学支援金確認票 (本用紙)
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
- ※ 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合、身分証明書のコピーは不要です。
- 保証書 その他 **課税証明書等2名分** ()

【提出書類(申請しない場合)】

- 就学支援金確認票 (本用紙)
- 保証書

記入はここまでです。
確認事項3以降は、記入不要です。

◆ 今後の手続き

- ◇ 就学支援金の対象となった方(受給資格が認定された方)もならなかった方(受給資格が不認定となった方)も、下記の図にある、毎年7月の手続きが必要(全日制は2回目～4回目、定時制は2回目～5回目)になります。
- ◇ 毎年7月に課税証明書等をご用意いただき、別途お知らせする提出期限までに、学校に申請をしていただく必要があります。
- ◇ 提出期限までに提出がなかった場合は、就学支援金の対象であっても、受給することができない場合があります。

◆ Việc điền vào Phiếu Xác Nhận Chính Sách Hỗ Trợ

- ◇ Ở mục Xác Nhận 2, xin ghi bằng tên gọi của Giấy Chứng Thuế Khóa vào trong ngoặc đơn ở phần 「□ その他 ()」

確認事項2

提出書類をご確認ください。

↓

【提出書類(申請しない場合)】

- 就学支援金確認票 (本用紙)
- 保証書

記入はここまでです。
確認事項3以降は、記入不要です。

【提出書類(申請する場合)】

- 就学支援金確認票 (本用紙)
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー

※ 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合、身分証明書のコピーは不要です。

保証書 その他 (**課税証明書等 2名分**)

◆ Những thủ tục về sau này

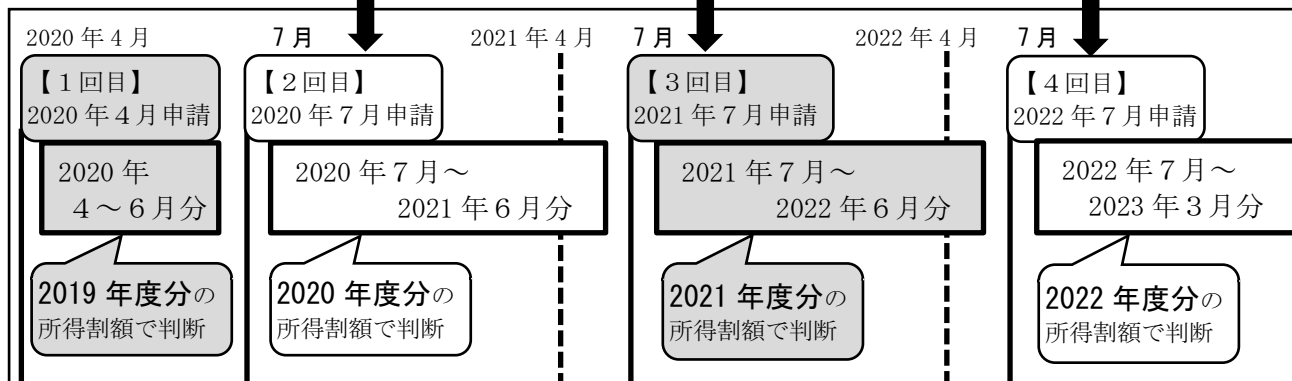
- ◇ Học sinh cho dù có là đối tượng của chính sách Hỗ Trợ Học Đường (được chấp thuận có tư cách nhận hỗ trợ), và ngay cả học sinh không là đối tượng (không có tư cách nhận hỗ trợ), thì vẫn **cần phải làm thủ tục vào tháng 7 hằng năm** (Koko chương trình toàn thời sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 4; Koko chương trình Teijisei sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 5), theo hình dưới đây.
- ◇ Vào tháng 7 hằng năm, học sinh cần chuẩn bị sẵn các loại giấy chứng minh thuế khóa, và phải nộp đơn cho nhà trường theo thời hạn quy định mà nhà trường thông báo riêng từng năm.
- ◇ Nếu không nộp đúng thời hạn quy định, thì cho dù có là đối tượng của chính sách Hỗ Trợ Học Đường, thì có thể sẽ không được nhận sự hỗ trợ này.

さんこう こじんばんごう しよるい ていしゅつ
【参考：個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出すると・・・】

- 就学支援金の対象となった方（受給資格が認定された方）は、ご家庭の事情が変わらない限り、毎年7月の手続きが不要（全日制は2回目～4回目、定時制は2回目～5回目）となります。
- 県教育委員会が個人番号（マイナンバー）を使って所得割額の確認を行い、対象であるかどうかを審査するので、手続きの手間、手続き忘れがなくなります。
- 就学支援金の対象とならなかった方（受給資格が不認定となった方）は、ご家庭の事情が変わらない限り、次の手続きは申請書の提出のみとなります。
- 県教育委員会が個人番号（マイナンバー）を使って所得割額の確認を行い、対象であるかどうかを審査するので、課税証明書等をご用意いただく必要がなくなります。

個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出している方で、
 受給資格の認定を受けた方は、2回目から4回目までの申請は必要がなくなります。

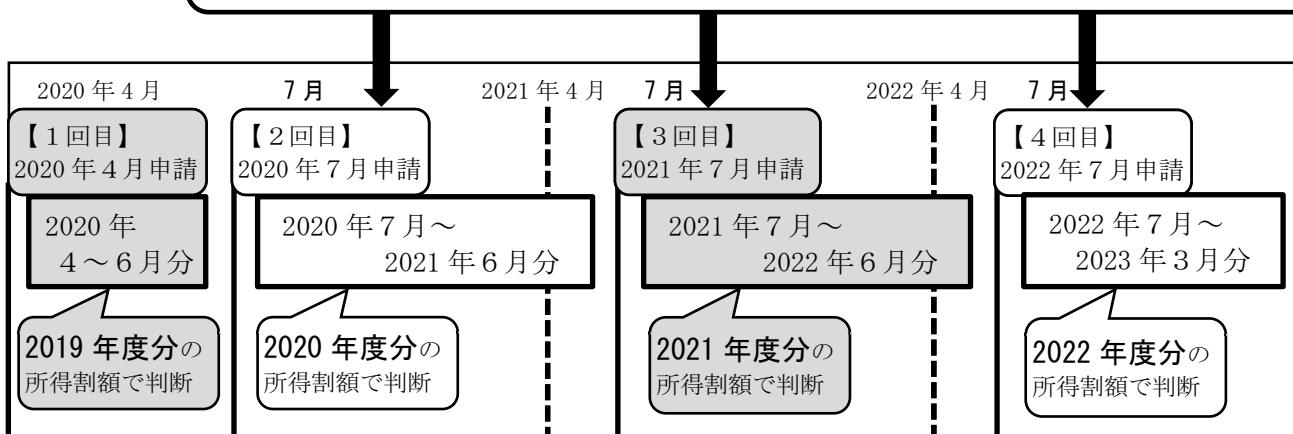
ぜんにちせい ばあい
【全日制の場合】



【Tham khảo: Nếu nộp các loại giấy tờ ghi rõ Mã Số Cá Nhân (My Number) thì được lợi gì ?】

- Học sinh là đối tượng của chính sách Hỗ Trợ Học Đường (được chấp thuận có tư cách nhận hỗ trợ), và nếu tình hình gia đình không có gì thay đổi, thì **không cần phải làm thủ tục vào tháng 7 hằng năm** (Koko chương trình toàn thời sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 4; Koko chương trình Teijisei sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 5).
- Cơ quan Giáo Dục của tỉnh sẽ sử dụng mã số cá nhân (My Number), tiến hành việc xác minh ngạch thuế theo thu nhập, nhằm thẩm tra xác nhận có là đối tượng của chính sách hay không, nhờ vậy mà sẽ **không còn rắc rối, không còn bị quên trong việc làm thủ tục việc làm thủ tục**.
- Học sinh không là đối tượng (không có tư cách nhận hỗ trợ), và nếu tình hình gia đình không có gì thay đổi, thì **thủ tục lần kế chỉ là nộp cái đơn mà thôi**.
- Cơ quan Giáo Dục của tỉnh sẽ sử dụng mã số cá nhân (My Number), tiến hành việc xác minh ngạch thuế theo thu nhập, nhằm thẩm tra xác nhận có là đối tượng của chính sách hay không, nhờ vậy mà sẽ **không cần học sinh phải lo chuẩn bị các loại chứng minh thuế khóa v.v...**

Học sinh đã nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), và được xác nhận là có tư cách nằm trong chính sách hỗ trợ tài chính, thì không cần phải làm đơn xin kể từ lần thứ 2 đến lần thứ 4.



Nơi liên lạc phòng của trường THCS

/ Kanagawa

Điện thoại : _____

Mẫu hướng dẫn về cách điền đơn trong mục Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ tài chính học đường

様式第1号 (その2) (第3条第1項並びに第10条第2項及び第11条第1項から第3項まで関係)

Xin ghi trong khung đậm		2020年 4月 1日	Ghi vào 4月1日
神奈川県教育委員会 殿		Quý Hỗ Trợ Tài Chính học Đường - Koko	
<input checked="" type="checkbox"/> 高等学校等就学支援金 受給資格認定申請書 (初回時) 高等学校等就学支援金 (以下「就学支援金」といいます。) の受給資格の認定を申請します。		Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông <input type="checkbox"/>	
Đơn xin chứng nhận tư cách nhận (Lần đầu tiên) Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ tài chính học đường (Dưới đây, được viết là "Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường")			
<input type="checkbox"/> 収入状況届出書 (2回目以降) 既に受給資格認定を受けているため、就学支援金の支給に関して、保護者等の収入の状況に関する事項について、届け出ます。		Hãy đọc và xác nhận hai mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông <input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/> Xin xác nhận rằng nội dung ghi trong đơn xin hoặc đơn khai báo là hoàn toàn đúng sự thật.			
<input checked="" type="checkbox"/> Trong trường hợp khai man vào đơn xin hoặc đơn khai báo để nhận tiền từ Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, tôi hiểu và chấp thuận việc sử phạt dành cho việc khai man này là bị trưng thu lại số tiền thu nhập bất chính, hoặc bị phạt từ dưới 3 năm hoặc bị phạt tiền dưới 1 triệu yen.			
(以下の空欄に生徒本人が署名してください。保護者等による代筆も可能です。記入に当たっては、別紙の「記入上の注意」及び「留意事項」をよく読んでから記入してください。)		Ghi họ tên và ghi cách đọc họ tên của học sinh vào phần này Học sinh tự ký Phụ huynh có thể ký thay	
ふりがな	ばんごう	こたろう	
生徒の氏名	姓 番号	名	子太郎
生徒の生年月日	昭和・平成 16 年 8 月 15 日		
生徒の住所	〒231-0021 神奈川県 横浜 中区日本大通り1000		
保護者等の連絡先	父090-0000-0000 母080-0000-0000		
生徒が在学する学校の名称	神奈川県立〇〇〇〇〇学校		
【1. 高等学校等の在学期間について】 (収入状況届出書の場合は記入不要です。)			
※ Những người nằm trong một ở các dạng dưới đây sẽ không được làm "Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường". ・ Người tốt nghiệp hoặc đã hoàn tất chương trình Trung học Cấp 3 (Koko; không tính người có hạn đi học dưới 3 năm) v...v... ・ Những người có tổng số thời gian đi học Trung học Cấp 3 (Koko) v...v... vượt quá 36 tháng (nếu là trường Teijisei / Vừa Học Vừa Làm, trường Tsushin / Hàm Thủ, thì tính với 3 phần 4) (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian ngưng chu cấp Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường)			
①現在の学校の在学期間	学校名 神奈川県立 〇〇〇〇〇学校	年 月 日 ~ (うち支給停止期間等) 平成 年 月 日 ~平成 年 月 日	学校の種類・課程・学科 高等学校 (〇〇制)
②過去の学校の在学期間	学校名	平成 年 月 日 ~平成 年 月 日 (うち支給停止期間等) 平成 年 月 日 ~平成 年 月 日	学校の種類・課程・学科
		Ghi tên trường nhập học vào 高等学校 (全日制) 高等学校 (定時制) 高等学校 (通信制) 中等教育学校 (後期課程)	
		Chỉ điền vào đây khi nào, trong quá khứ, đã có lần theo học tại các trường trung học cấp 2 (Koko)	

Xin cũng nhớ ghi ở trang sau

ほごしゃとう しゅうにゆう じょうぎょう
【2. 保護者等の収入の状況について】 **【2 . Về tình trạng thu nhập của người bảo hộ v.v...】**

(1) Khu vực thời điểm chu cấp tiền hỗ trợ học đường

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

4月～6月 (前年度の課税証明書等を添付) 7月～翌年6月 (今年度の課税証明書等を添付)

(2) 申請又は届出時点における保護者等の状況及び添付する課税証明書等については次のとおりです。

Tình trạng của người bảo hộ tại thời điểm ngày 1 tháng 4 là như sau:

(2)-1 Đính kèm loại giấy tờ minh chứng thuế khóa của những người giám hộ (cha mẹ v.v...) sau đây:

①	<input checked="" type="checkbox"/>	Người giữ quyền làm cha hoặc mẹ (cha mẹ) Phần 2 người	Trường hợp cả cha và mẹ đều có nộp thuế cư trú địa phương tính theo thu nhập, dù trong trường hợp có người phải đi làm ở xa một mình (trong nước Nhật), thì cũng phải nộp giấy chứng minh của cả hai người.
		Người giữ quyền làm cha hoặc mẹ Phần 1 người	(Xin đánh dấu "レ" vào một trong hai ô vuông <input type="checkbox"/> của mục ア hoặc イ) (Trong trường hợp người có thẩm quyền làm cha mẹ là Sở Trưởng Trung Tâm Bảo Hộ Nhi Đồng, hoặc là Sở Trưởng Cơ Quan Phúc Lợi Nhi Đồng; xin đánh dấu "レ" vào một trong những ô vuông <input type="checkbox"/> từ phần ④ đến phần ⑥)
②	<input type="checkbox"/>	ア	Trường hợp một trong những người giữ quyền làm cha hoặc mẹ là đối tượng khấu trừ thuế cho người phối ngẫu, và rõ ràng là không có ảnh hưởng đến điều kiện về hạn chế mức thu nhập cho dù có phải nộp thuế cư trú địa phương.
	<input type="checkbox"/>	イ	Trường hợp một trong những người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, không bị đóng thuế cư trú vì không ở Nhật trong thời hạn buộc phải đóng thuế.
	<input type="checkbox"/>	ウ	- Trường hợp chỉ có 1 người giữ quyền làm cha hoặc mẹ do ly dị hoặc người kia qua đời. - Vẫn có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, nhưng do sự tình riêng gia cảnh, mà không thể nộp giấy chứng minh thuế khóa của một người giữ quyền làm cha hoặc mẹ v.v...
③	<input type="checkbox"/>		Người giám hộ trẻ vị thành niên, phần <input type="checkbox"/> người. Trường hợp không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, và có người được chọn làm giám hộ trẻ vị thành niên (Nếu có nhiều người được chọn làm giám hộ, thì phải nộp tất cả mọi người) (Trường hợp người giám hộ chỉ là tư cách pháp nhân, hoặc chỉ có quyền hạn hành xử liên quan đến vấn đề tài sản, thì loại trừ những người này ra)
④	<input type="checkbox"/>		Người duy trì lo liệu cho cuộc sống người học sinh (người duy trì sinh kế chính) phần 1 người - Trường hợp không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, hoặc không có người giám hộ - Các trường hợp như học sinh đã đến tuổi thành nhân, nhưng lại có người duy trì sinh kế chính
⑤	<input type="checkbox"/>		Bản thân học sinh Đó là trường hợp không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, không có người giám hộ, và cũng không có cả người duy trì sinh kế chính, - Trường hợp đã đến tuổi thành nhân - Các trường hợp như: là người vị thành niên nhưng lại có thu nhập để phải chịu thuế cư trú tại địa phương

Xin đánh dấu một trong các phần từ ① đến ⑦

Trường hợp không có người giữ quyền là cha hoặc mẹ, và có người được chọn làm người giám hộ, xin ghi số người đó.

(3) Từ những lý do sau, không nộp các giấy tờ chứng minh thuế khóa.

⑥	<input type="checkbox"/>		Trường hợp đối tượng để được xác nhận có thu nhập là chính bản thân học sinh (không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, người giám hộ cho trẻ vị thành niên hoặc người duy trì sinh kế chính), tuy nhiên học sinh này là vị thành niên và không có thu nhập để mà chịu thuế cư trú
⑦	<input type="checkbox"/>		Trường hợp cả người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, người giám hộ cho trẻ vị thành niên, người duy trì sinh kế chính và cả học sinh, tất cả đều không bị đóng thuế cư trú vì không ở Nhật trong thời hạn buộc phải đóng thuế.

Ghi tên họ người giám hộ có đính kèm giấy tờ minh chứng thuế khóa, và sự liên hệ với học sinh (trường hợp đã đánh dấu vào mục ⑥ và ⑦ thì không cần)

しめい氏名	せいと そごら 生徒との続柄	しめい氏名	せいと そごら 生徒との続柄
番号 太郎	父	番号 花子	母

Xin ghi tên của người nộp giấy chứng minh thuế khóa và sự liên hệ với học sinh

※ Nếu có sự thay đổi như: thay đổi ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp tỉnh> và ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã /xã> do có sự khai báo lại thu nhập, hoặc có việc tu chính ngạch thuế, hoặc sự thay đổi người bảo hộ do ly hôn, đã qua đời, hoặc kết nối cha mẹ nuôi v.v...; thì có thể xảy ra việc thay đổi ngạch chu cấp, do đó nhất định cần phải liên lạc với nhà trường.

かくにんじこう **【3. 確認事項】** **【3 . Những điều xác nhận】**

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

Đồng thời vào việc bổ sung tiền học phí bằng Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường Dành Cho Học Sinh THPT-Koko, chúng tôi cũng xin đồng ý ủy nhiệm cho các vị trách nhiệm cơ sở học đường tiến hành các thủ tục hành chính cần thiết trong việc chu cấp của Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường.